

Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 16 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Vì Văn L - Sinh năm: 1995. Địa chỉ: Bản N, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Đình Thị N - Sinh năm: 1997. Địa chỉ: Bản K, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đình Văn T - Sinh năm: 1971 và bà Hà Thị T - Sinh năm: 1975. Địa chỉ: Bản K, xã N, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a, b, đ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận

đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vì Văn L và chị Đinh Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Giao cho anh Vì Văn L được quản lý, sử dụng 35.800.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu, tám trăm nghìn đồng*) tiền mặt và 01 con lợn trị giá 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng chẵn*).

Giao cho chị Đinh Thị N được quản lý, sử dụng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 26G1-193.80 trị giá 18.000.000 đồng (*Mười tám triệu đồng chẵn*).

Anh Vì Văn L phải có trách nhiệm thanh toán phần giá trị tài sản chênh lệch cho chị Đinh Thị N với số tiền là 11.400.000 đồng (*Mười một triệu, bốn trăm nghìn đồng*).

- Về vay nợ chung: Ông Đinh Văn T và bà Hà Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cho anh Vì Văn L số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Ông Đinh Văn T và bà Hà Thị T phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Đinh Thị N số tiền 6.500.000 đồng (*Sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).

- Về án phí: Anh Vì Văn L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh Vì Văn L phải chịu 735.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản anh được hưởng. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm anh Vì Văn L phải chịu là 885.000 đồng (*Tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003526 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu. Anh Vì Văn L còn phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu là 585.000 đồng (*Năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

Chị Đinh Thị N phải chịu 735.000 đồng (*Bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với giá trị phần tài sản chị được hưởng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã N, huyện M, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Như Khánh